

Số: 9/BC-UBND

Ia Sol, ngày 13 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả công tác trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng
trên địa bàn xã Ia Sol giai đoạn 2017-2021

Thực hiện Kế hoạch số 173/KH-HĐND ngày 23/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, giám sát “Công tác trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2017-2021”. Trên cơ sở để cương báo cáo giám sát, UBND xã báo cáo các nội dung liên quan đến nội dung giám sát như sau:

**I. Kết quả thực hiện trong công tác trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng
trên địa bàn xã giai đoạn 2017-2021**

1. Khái quát về hiện trạng, diện tích, đặc điểm rừng trên địa bàn xã:

1.1. Hiện trạng, diện tích:

Xã Ia Sol tính đến ngày 31/12/2021 có diện tích rừng và đất lâm nghiệp trong quy hoạch lâm nghiệp: 1.867,1 ha

- + Diện tích có rừng: 1.818,09 ha (rừng tự nhiên: ha; rừng trồng: 7,18 ha)
- + Diện tích đất chưa có rừng: 49,01 ha
- Diện tích rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp: 7,18 ha.

(Sử dụng số liệu theo Quyết định 34/QĐ-UBND ngày 09/2/2022 của UBND huyện Phú Thiện và kết quả cập nhật diễn biến rừng năm 2021).

**1.2. Công tác thông tin, tuyên truyền về trồng rừng và quản lý bảo vệ
rừng tại địa phương:**

- + Năm 2017: Đã tổ chức tuyên truyền 3 đợt với 15 lượt người tham gia.
- + Năm 2018: đã tổ chức được 3 đợt tuyên truyền với 15 lượt người tham gia .
- + Năm 2019: đã tổ chức được 05 đợt tuyên truyền kết quả có 100 lượt người tham gia.
- + Năm 2020: đã tổ chức 4 đợt tuyên truyền với 130 lượt người tham gia
- + Năm 2021: đã tổ chức 2 đợt tuyên truyền với 30 lượt người tham gia

Đồng thời, UBND xã đã phối hợp với các đoàn thể xã và Ban nhân dân các thôn tăng cường công tác tuyên truyền về các chủ trương của Nhà nước qua hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn và thông qua các buổi họp các văn bản như: Quyết định số 3315/QĐ-BNN-TCLN ngày 12/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; văn bản số 59-KL/TU ngày 30/8/2016 của Tỉnh ủy Gia Lai; Kế hoạch số 5113/KH-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1123/KH-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tổ chức thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 31/5/2017 của UBND huyện về việc thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng và thu hồi đất lâm nghiệp bị lấn chiếm để trồng rừng trên địa bàn huyện Phú Thiện....

2. Việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng.

Thời gian qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đã thực hiện khá tốt, có sự phối hợp và chỉ đạo của các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương. Từ đó, góp phần làm chuyển biến nhận thức của nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, hạn chế tác động tiêu cực đến tài nguyên rừng.

Đối với công tác trồng rừng, người dân chấp hành tốt về các quy định của Nhà nước về công tác trồng rừng, tuy nhiên người dân chưa thích ứng với công tác trồng rừng, mặc dù đã được cơ quan chuyên môn vận động và Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư nhưng người dân cũng chưa hưởng ứng và không có nguyện vọng trồng rừng.

3. Kết quả đạt được trong công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng do địa phương quản lý (báo cáo số liệu cụ thể qua từng năm trong giai đoạn 2017-2021).

3.1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

- Cơ cấu, hiện trạng rừng: Hiện trạng rừng của xã chủ yếu là rừng rụng lá nghèo, rùng rụng lá nghèo kiệt, rùng rụng lá phục hồi. Trữ lượng rừng thấp, loài cây chủ yếu là rụng lá.

- Diện tích các loại rừng: Rừng tự nhiên: 1.810,91 ha (Rừng Phòng hộ: 926,08 ha; rừng sản xuất 884,83 ha); Rừng trồng: 7,18 ha.

- Tỷ lệ che phủ rừng: Độ che phủ của rừng của xã năm 2021: 15,06 %.

- Số vụ vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng: 0.

- Diện tích rừng bị mất, diện tích đất rừng bị lấn chiếm, diện tích đất rừng bị lấn chiếm được thu hồi: 0.

- Công tác tổ chức kiểm tra triển khai thực hiện của các cơ quan chức năng tại địa phương:

UBND xã thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND huyện và các ngành chuyên môn triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng; chủ động kiểm tra ngăn chặn tình trạng phá rừng trái pháp luật, khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ lâm sản trái pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn cũng như các hoạt động gây ảnh hưởng đến tài nguyên rừng.

3.2. Công tác trồng rừng

- * Trồng rừng thuộc các dự án đầu tư trên địa bàn: không có
- * Diện tích trồng rừng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước từ năm 2017-2021 trên địa bàn xã:
 - Năm 2017: Chưa triển khai thực hiện trồng rừng.
 - Năm 2018:
 - + UBND xã đã triển khai trồng với tổng diện tích 3,25 ha, loại cây trồng keo lai được Hạt kiểm lâm huyện cấp phát giống.
 - + Địa điểm trồng tại chân núi Chư Đô, tiểu khu 1207.
 - + Đánh giá chung kết quả cây trồng còn sống đến nay: diện tích trồng đã bị cháy hoàn toàn (nguyên nhân do người dân đi hun chuột bắt chuột)
 - Năm 2020: xã nhận hồ sơ bàn giao của Ban quản lý rừng phòng hộ Ayun Pa diện tích trồng rừng 1,5 ha; Địa điểm trồng tại chân núi Chư Đô, tiểu khu 1207; loại cây trồng keo lai. Kinh phí thực hiện 4,8 triệu. Tỷ lệ sống hiện tại khoảng 33,7 %.

II. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

1.1 Những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã gặp khó khăn như: Địa bàn xã trai rộng, cách xa khu dân cư, lực lượng bảo vệ rừng ít, điều kiện cơ sở vật chất chưa đảm bảo .

- Công tác trồng rừng:

Kết quả trồng rừng trên địa bàn xã chưa đạt được hiệu quả cao, diện tích trồng bị cháy, tỷ lệ sống thấp; nhận thức của một bộ phận người dân về trồng rừng còn chưa cao, chưa mặn mà với việc trồng rừng từ đó việc trồng và chăm sóc thực hiện chưa được đảm bảo theo hướng dẫn kỹ thuật.

1.2 Những bất cập trong việc phối hợp, triển khai thực hiện giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Các hộ dân có đất thu hồi để trồng rừng chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương khác xâm canh nên khó khăn trong công tác rà soát, tiếp cận và tuyên truyền, đồng thời người dân không mặn mà với việc trồng rừng nên công tác phối hợp giữa UBND xã và các hộ dân chưa được cao.

2. Nguyên nhân

2.1 Nguyên nhân chủ quan:

- Kinh phí hỗ trợ thực hiện các chủ trương, chính sách lâm nghiệp của Trung ương, của tỉnh còn thấp chưa thu hút được các hộ dân tham gia trồng rừng.

- Một số người dân được giao trồng rừng chưa thực hiện tốt việc trồng và chăm sóc cây theo hướng dẫn, khuyến cáo của cơ quan chuyên môn.

- Công tác theo dõi giám sát của UBND xã với các hộ trồng rừng trong việc chăm sóc, bảo vệ cây sau khi nhận và sau khi trồng còn hạn chế.

2.2 Nguyên nhân khách quan:

- Diện tích đất manh mún, phân tán, chủ yếu nằm trên các đồi núi, đường sá xa đi lại khó khăn, nhất là vào mùa mưa, địa điểm trồng cách trung tâm xã khoảng 20 km.

- Các hộ dân chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số, thiểu đất sản xuất, kinh tế khó khăn, là nguồn thu nhập chính của các hộ hàng năm, hàng vụ, nên người dân chưa thấy hiệu quả kinh tế từ trồng rừng, vẫn ưu tiên trồng cây ngắn ngày để nhanh có thu nhập, vì trồng rừng cần có thời gian khá dài mới được thu lợi.

- Điều kiện đất đai (tầng đất mỏng, tỷ lệ đá nhiều, đất nghèo dinh dưỡng), khí hậu không thuận lợi.

III. Đề xuất, kiến nghị

Đề xuất UBND tỉnh xem xét tăng mức hỗ trợ đầu tư đối với công tác trồng rừng sản xuất, nhằm tạo động lực cho người dân tham gia.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai công tác trồng rừng và QLBVR trên địa bàn xã giai đoạn 2017-2021, UBND xã báo cáo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, Hạt Kiểm lâm huyện tổng hợp./.

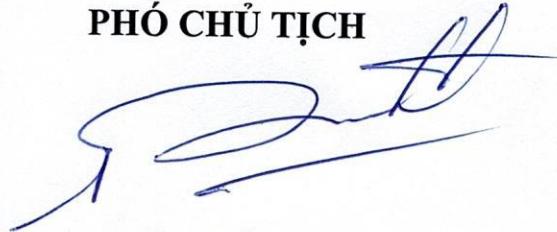
Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện;
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tiến Lâm